

Ngày	14,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.4%	9.4%	-4.1%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	8,900 - 19,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	356
Số lượng CPLH (CP)	25,409,847
KLGD BQ 20 phiên (CP)	139,830
Sở hữu nước ngoài	0.9%
Beta	1.17
EPS	581
P/E	24.1

DT thuần

Q1/24

255

tỷ VNĐ

QoQ: ▼456| -64.1%

YoY: ▼47.0| -15.6%

LN trước thuế

Q1/24

3.87

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.05| 37.1%

YoY: ▼7.63| -66.4%

LN sau thuế

Q1/24

3.09

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.57| 22.5%

YoY: ▼6.37| -67.4%

ROA

2023

1.3%

+/- YoY: ▼ 0.3%

DT thuần

2023

1,480

tỷ VNĐ

YoY: ▼778| -34.4%

LN trước thuế

2023

26.3

tỷ VNĐ

YoY: ▼11.5| -30.5%

LN sau thuế

2023

21.1

tỷ VNĐ

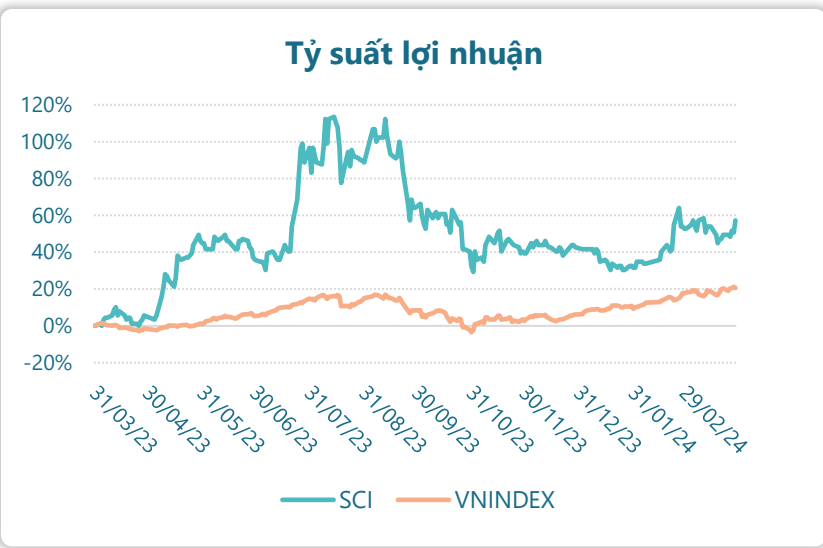
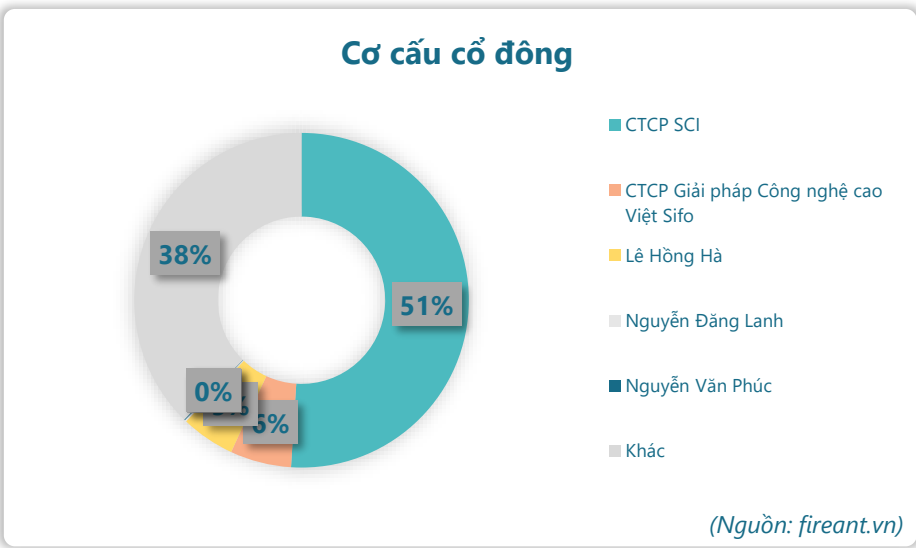
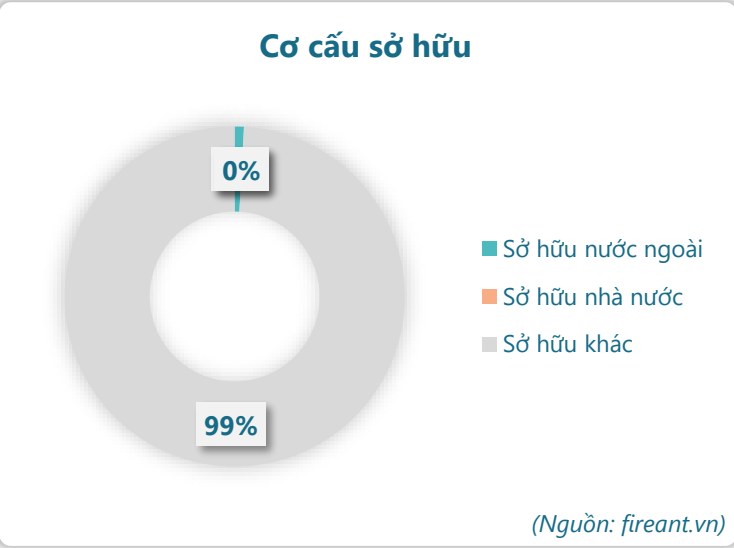
YoY: ▼9.00| -29.8%

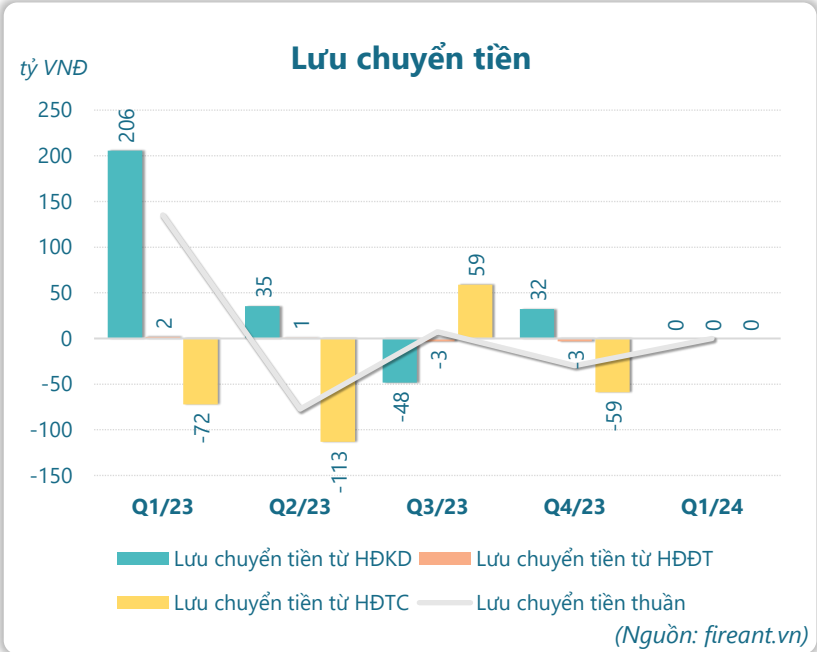
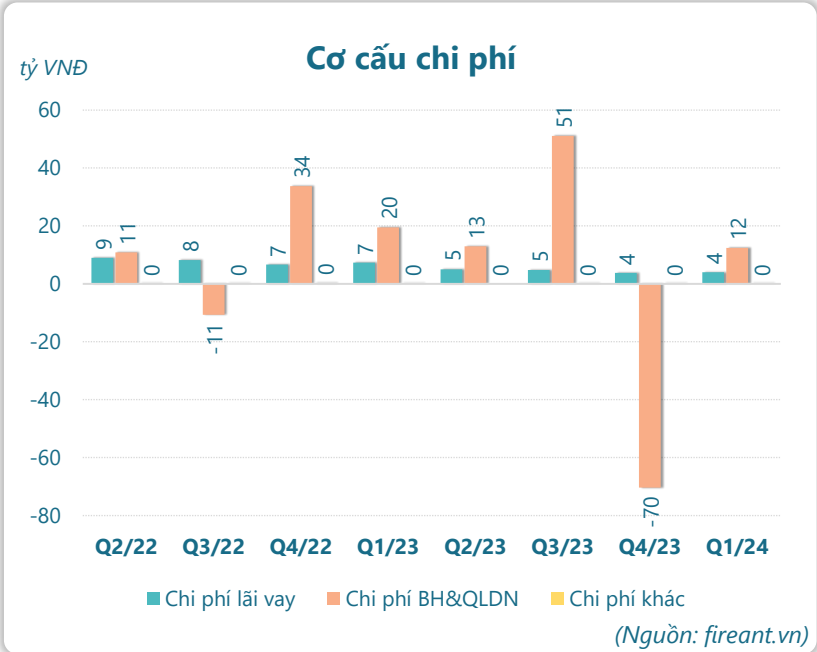
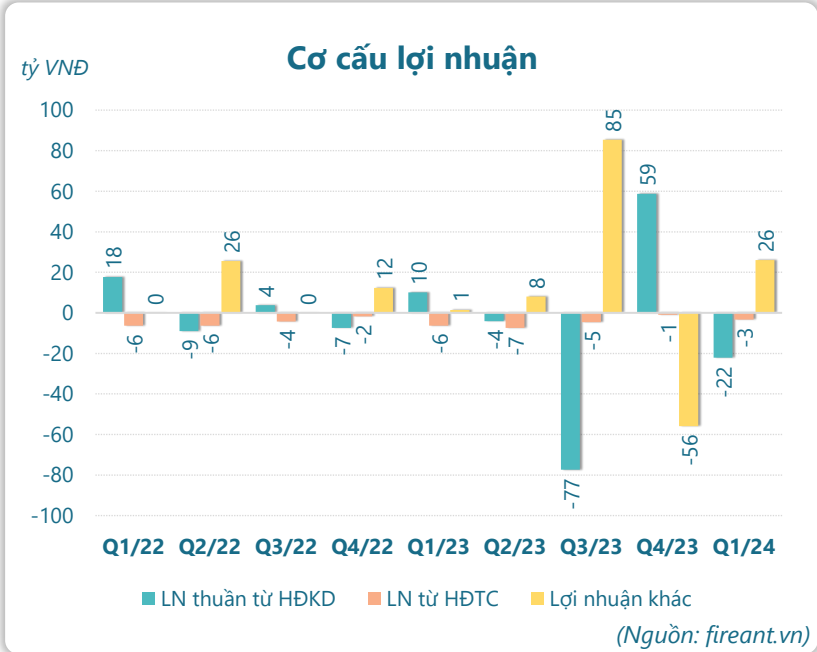
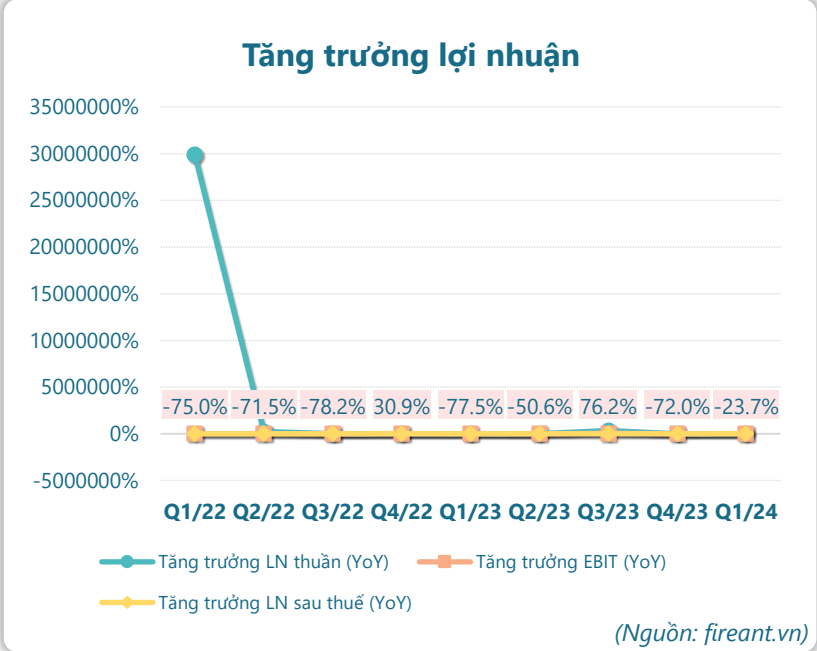
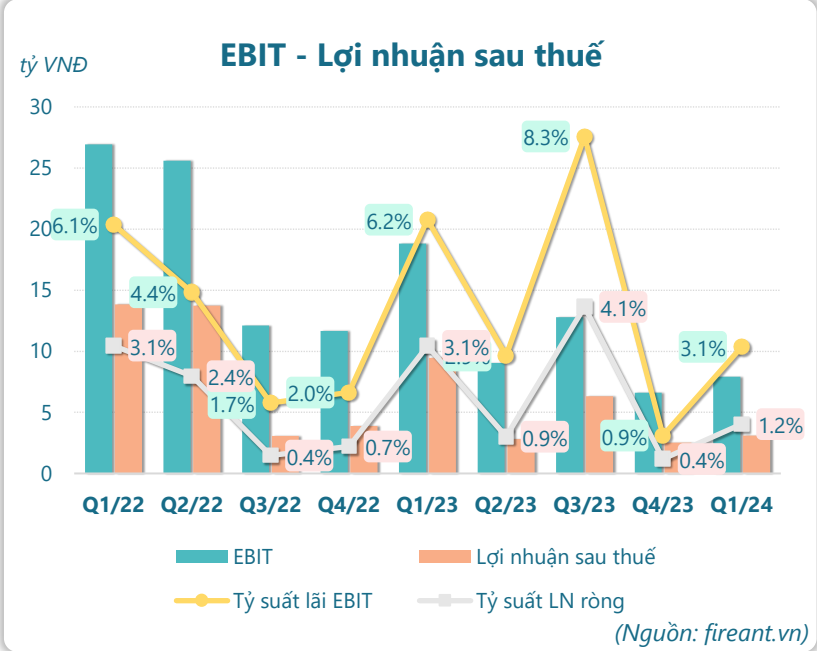
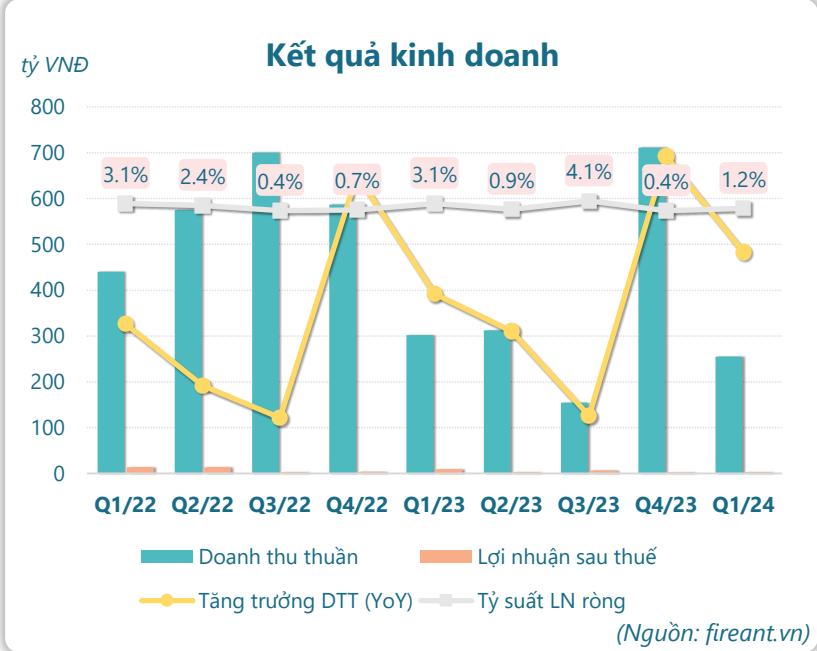
ROE

2023

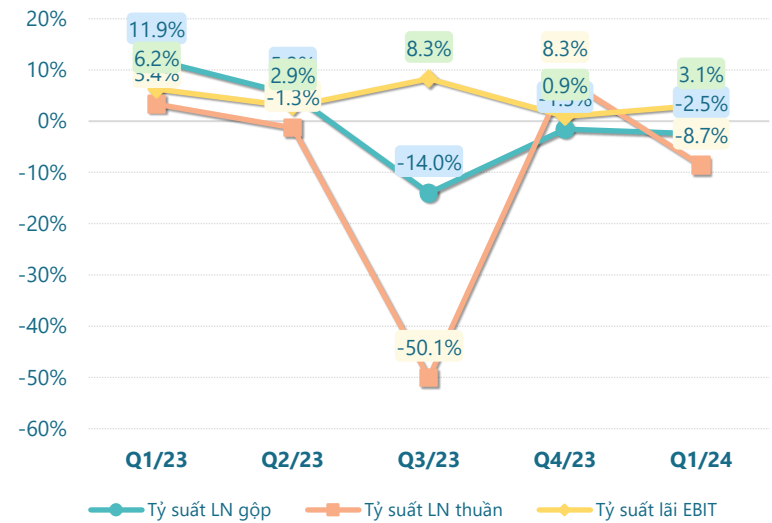
4.3%

+/- YoY: ▼ 2.1%



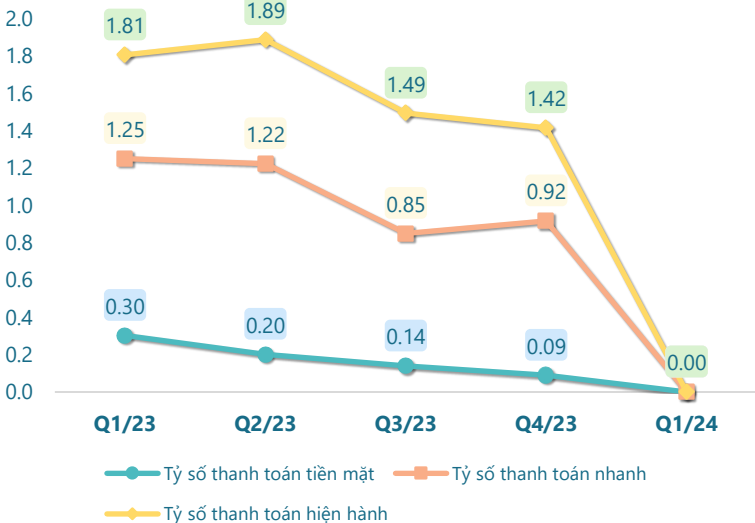


Tỷ suất lợi nhuận



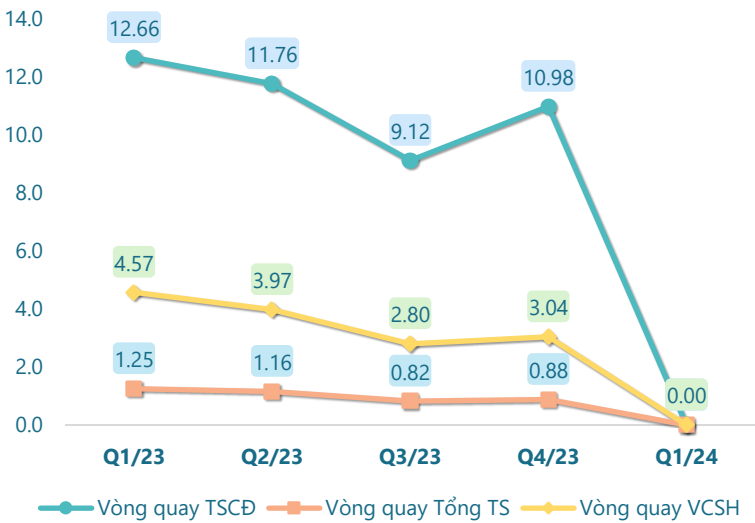
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



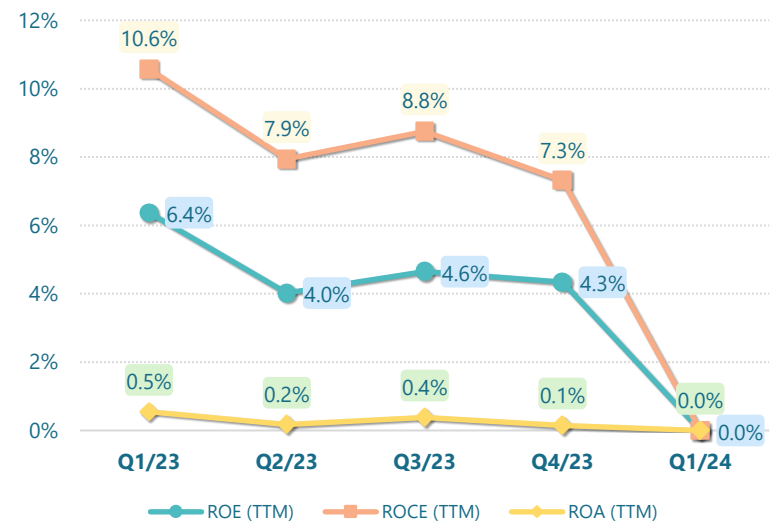
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



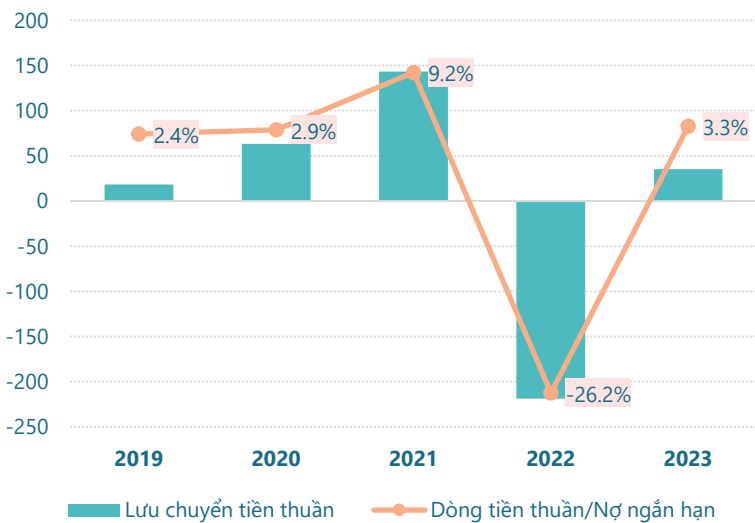
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



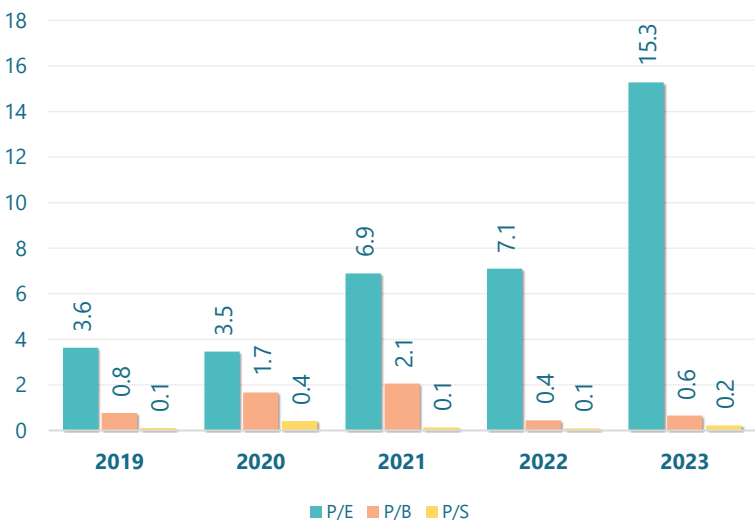
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)